

BẢNG CHẤM ĐIỂM THI ĐUA TẠM THỜI
ÁP DỤNG ĐỐI VỚI CÁC ĐƠN VỊ THUỘC TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
VÀ HỌC VIỆN TÒA ÁN
(Ban hành kèm theo Quyết định số 257/QĐ-TANDTC ngày 07 / 10 / 2025
của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao)

PHẦN I. TIÊU CHÍ CHẤM ĐIỂM
A. ĐIỂM CHUẨN

TT	Nội dung chấm điểm thi đua	Điểm chuẩn	Điểm đạt được
I	Công tác thi đua, khen thưởng	100đ	
1	Quản triệt, triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời, hiệu quả các văn bản hướng dẫn của cấp trên về công tác thi đua, khen thưởng; xây dựng kế hoạch thi đua trong năm (cụ thể hoá nội dung phát động thi đua của Tòa án nhân dân tối cao, xác định rõ chủ đề, khẩu hiệu, nội dung, chỉ tiêu thi đua...).	15đ	
2	Tổ chức phát động thi đua, ký giao ước thi đua kịp thời, đúng quy định.	5đ	
3	Tổ chức phát động và thực hiện hiệu quả các phong trào thi đua thường xuyên, chuyên đề... có tác dụng thiết thực trong việc hoàn thành các nhiệm vụ trọng tâm công tác trong năm.	15đ	
4	Tổ chức sơ kết, tổng kết phong trào thi đua kịp thời theo đúng kế hoạch của Tòa án nhân dân tối cao.	5đ	
5	Thực hiện việc bình xét thành tích thi đua, khen thưởng và đề nghị khen thưởng chính xác, khách quan, đúng tỷ lệ, thời gian, quy trình, thủ tục và hồ sơ bảo đảm theo quy định.	10đ	
6	Chấp hành tốt chế độ, thời hạn báo cáo; kế hoạch kiểm tra về công tác thi đua, khen thưởng theo quy định của Tòa án nhân dân tối cao.	10đ	
7	Công tác xây dựng, nhân rộng điển hình tiên tiến:		
-	Có kế hoạch bồi dưỡng, triển khai xây dựng và nhân rộng được tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến theo chỉ đạo, hướng dẫn của Tòa án nhân dân tối cao.	10đ	
-	Có kế hoạch và đã triển khai tổ chức được các cuộc hội thảo, giao lưu, trao đổi kinh nghiệm, biểu dương, tôn vinh,	10đ	

	nhân rộng các điển hình tiên tiến trong đơn vị, cơ quan, cụm thi đua...		
8	Có kế hoạch và đã triển khai thực hiện tốt công tác tuyên truyền về phong trào thi đua yêu nước theo chỉ đạo, hướng dẫn của Tòa án nhân dân tối cao.	10đ	
9	Tham gia và tổ chức thực hiện đầy đủ phong trào thi đua do Tòa án nhân dân tối cao, Cụm thi đua, các ban, ngành, tổ chức, đoàn thể phát động.	10đ	
II	Công tác chuyên môn, nghiệp vụ	600đ	
1	Hoàn thành 100% các chỉ tiêu công tác chuyên môn của đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ thường xuyên theo kế hoạch công tác năm, bảo đảm chất lượng, hiệu quả.	400đ	
2	Hoàn thành 100% các nhiệm vụ đột xuất do lãnh đạo Tòa án nhân dân tối cao giao cho đơn vị trong năm công tác hoặc các nhiệm vụ khác phát sinh, bảo đảm chất lượng, hiệu quả.	200đ	
III	Công tác khác	200đ	
1	Tổ chức, cán bộ và xây dựng đơn vị:		
-	Thực hiện đúng quy định về tuyển dụng, kiện toàn tổ chức, quy hoạch, bổ nhiệm, điều động, luân chuyển, đào tạo, bồi dưỡng và đánh giá cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hàng năm theo thẩm quyền.	5đ	
-	Thực hiện đúng quy định về chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong đơn vị.	5đ	
-	Thực hiện tốt quy tắc ứng xử của Thẩm phán, công chức, kỷ luật lao động, văn hóa công sở, trang phục và nội quy, quy chế khác của đơn vị.	10đ	
-	Xây dựng tập thể nội bộ đoàn kết; không có cá nhân vi phạm kỷ luật đảng, chính quyền.	10đ	
2	Kiểm tra, giải quyết đơn thư:		
-	Có kế hoạch, thực hiện tự kiểm tra và chấp hành tốt kế hoạch kiểm tra của Cụm thi đua, Tòa án nhân dân tối cao.	10đ	
-	Xem xét, giải quyết 100% đơn thư khiếu nại, tố cáo theo Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo đúng quy định.	10đ	
3	Thực hiện các biện pháp cải cách hành chính-tư pháp và chuyển đổi số		
-	Ban hành đầy đủ quy chế hoạt động thuộc các lĩnh vực công tác của đơn vị và tổ chức thực hiện nghiêm túc.	5đ	

-	Có sáng kiến, giải pháp đổi mới về cải cách thủ tục hành chính-tư pháp và đã được áp dụng có hiệu quả.	10đ	
-	Triển khai có hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác quản lý, chuyên môn, nghiệp vụ.	10đ	
-	Cập nhật đầy đủ, kịp thời dữ liệu lên các phần mềm theo quy định của Tòa án nhân dân tối cao	5đ	
4	Quản lý tài chính và công sản:		
-	Thực hiện đúng quy định về quản lý tài chính, thanh quyết toán kinh phí, mua sắm trang thiết bị, xây dựng cơ bản...	5đ	
-	Thực hiện tốt việc quản lý và sử dụng có hiệu quả tài sản công, cơ sở vật chất trong đơn vị.	5đ	
5	Công tác văn phòng, báo cáo, thống kê, tổng hợp:		
-	Thực hiện tốt công tác văn phòng, hành chính, quản trị; tham mưu tổ chức tốt các hoạt động của lãnh đạo, đảm bảo phục vụ tốt nhiệm vụ xét xử, an toàn trong cơ quan, đơn vị.	10đ	
-	Thực hiện đúng quy định pháp luật đối với công tác văn thư, lưu trữ hồ sơ, bảo mật...	10đ	
-	Thực hiện chính xác, đầy đủ, đúng thời gian chế độ báo cáo, thống kê định kỳ, đột xuất...	10đ	
6	Tổ chức triển khai đóng góp ý kiến đúng thời hạn 100% các văn bản quy phạm pháp luật, các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Tòa án nhân dân tối cao khi có yêu cầu.	10đ	
7	Tổ chức đảng, đoàn thể... trong đơn vị hoạt động đúng quy định của pháp luật, điều lệ; hàng năm được đánh giá, xếp loại từ “hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên.	10đ	
8	Hoạt động chính trị - xã hội:		
-	Có kế hoạch và triển khai thực hiện tốt việc “học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” tại đơn vị gắn với thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng.	10đ	
-	Tổ chức được một trong các hoạt động phong trào tại cơ quan, đơn vị như: cuộc thi về chuyên môn nghiệp vụ; thi tìm hiểu lịch sử, truyền thống Tòa án nhân dân; hội thi văn nghệ, thể thao trong nội bộ hoặc đăng cai các phong trào, hoạt động, hội nghị do Tòa án nhân dân tối cao, Cục thi đua tổ chức.	10đ	
-	Tổ chức hoặc tham gia đầy đủ các giải thể thao do Cục thi	10đ	

	đua, Tòa án nhân dân tối cao hoặc các ban, ngành, đoàn thể tổ chức.		
-	Tổ chức hoặc tham gia đầy đủ các giải văn nghệ do Cụm thi đua, Tòa án nhân dân tối cao hoặc các ban, ngành, đoàn thể tổ chức.	10đ	
9	Hoạt động từ thiện-xã hội:		
-	Tham gia đầy đủ các hoạt động từ thiện-xã hội, đóng góp quỹ tình nghĩa của Tòa án nhân dân...	10đ	
-	Tham gia đầy đủ các phong trào: đền ơn đáp nghĩa, uống nước nhớ nguồn, hiến máu nhân đạo, cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới...	10đ	

B. ĐIỂM THƯỞNG

I	Công tác thi đua, khen thưởng	15đ	
1	Đơn vị có giải pháp đổi mới về công tác thi đua, khen thưởng và đã được áp dụng hiệu quả.	+5đ	
2	Đơn vị có cá nhân đạt một trong các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước như: “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”, “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ”, “Huân chương Lao động”...	+5đ	
3	Đơn vị có từ 01 tấm gương (tập thể, cá nhân) điển hình tiên tiến trở lên được tuyên truyền trên phương tiện thông tin đại chúng hoặc chương trình truyền hình về Tòa án nhân dân...	+3đ	
4	Đơn vị có từ 05 tin, bài trở lên đăng trên các phương tiện thông tin trong và ngoài Tòa án nhân dân tuyên truyền về phong trào thi đua, các mặt hoạt động hoặc những tấm gương người tốt, việc tốt của đơn vị.	+2đ	
II	Công tác chuyên môn, nghiệp vụ	70đ	
1	Được lãnh đạo Tòa án nhân dân tối cao xác nhận: Hoàn thành vượt mức chỉ tiêu công tác chuyên môn của đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ thường xuyên theo kế hoạch công tác năm, bảo đảm chất lượng, hiệu quả.	+40đ	
2	Được lãnh đạo Tòa án nhân dân tối cao xác nhận: Hoàn thành vượt mức chỉ tiêu nhiệm vụ đột xuất do lãnh đạo Tòa án nhân dân tối cao giao cho đơn vị trong năm công tác hoặc các nhiệm vụ khác phát sinh, bảo đảm chất lượng, hiệu quả.	+30đ	

III	Công tác khác	15đ	
1	Đơn vị có giải pháp đột phá nhằm nâng cao hiệu quả công tác được lãnh đạo cấp trên phụ trách trực tiếp công nhận.	+5đ	
2	Tổ chức đảng, đoàn thể... trong đơn vị hoạt động đúng quy định của pháp luật, điều lệ; hàng năm được đánh giá, xếp loại “hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”.	+5đ	
3	Có giải thưởng thể thao, văn nghệ tại các hội thi do Tòa án nhân dân tối cao hoặc Cụm thi đua tổ chức.	+5đ	

C. ĐIỂM TRỪ

I	Công tác thi đua, khen thưởng		
1	Triển khai không đầy đủ, kịp thời các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Tòa án nhân dân về thi đua, khen thưởng.	-10đ	
2	Tự chấm điểm thi đua không khách quan, chính xác theo các tiêu chí của Bảng chấm điểm thi đua.	-10đ	
II	Công tác chuyên môn, nghiệp vụ		
1	Có nhiệm vụ theo kế hoạch năm bị lãnh đạo Tòa án nhân dân tối cao đánh giá hoàn thành chất lượng không cao.	-40đ	
2	Có nhiệm vụ đột xuất do lãnh đạo Tòa án nhân dân tối cao giao trực tiếp cho đơn vị trong năm bị đánh giá hoàn thành chất lượng không cao.	-30đ	
III	Công tác khác		
1	Thực hiện không chính xác, đầy đủ, đúng thời gian chế độ báo cáo, thống kê định kỳ, đột xuất...	-10đ	
2	Đơn vị không xây dựng kế hoạch kiểm tra; không tiến hành tự kiểm tra hoặc không triển khai thực hiện kế hoạch kiểm tra...	-10đ	
3	Đơn vị kiểm tra không có hiệu quả, bị cơ quan có thẩm quyền kiểm tra lại, phát hiện có sai phạm.	-10đ	
4	Công chức, viên chức, người lao động trong đơn vị vi phạm kỷ luật nhưng không được xem xét, xử lý kịp thời, đúng quy định.	-10đ	
5	Có công chức vi phạm quy tắc đạo đức và ứng xử của Thẩm phán, quy định về xử lý công chức giữ chức danh tư pháp, quy tắc ứng xử của công chức Tòa án nhân dân.	-10đ	
6	Có công chức bị xử lý hành chính hoặc bị đăng tải trên các	-10đ	

	phương tiện thông tin làm ảnh hưởng đến uy tín Tòa án nhân dân.		
7	Đơn vị vi phạm quy định của pháp luật và của Tòa án nhân dân tối cao về quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước, tài sản công, đầu tư xây dựng cơ bản (<i>áp dụng đối với các đơn vị có kinh phí tự chủ, độc lập</i>).	-10đ	
8	Đơn vị chậm tiến độ thực hiện và chậm giải ngân vốn đầu tư công do lỗi chủ quan (<i>áp dụng đối với các đơn vị có kinh phí tự chủ, độc lập</i>).	-10đ	
9	Thực hiện không chính xác, đầy đủ, đúng thời gian, yêu cầu về việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác quản lý, chuyên môn, nghiệp vụ.	-5đ	
10	Không thực hiện hoặc thực hiện cập nhật không đầy đủ, kịp thời dữ liệu lên các phần mềm theo quy định của Tòa án nhân dân tối cao	-5đ	

D. ĐIỂM LIỆT

Không xét tặng danh hiệu thi đua, đề nghị khen thưởng đối với tập thể có vi phạm một trong các trường hợp dưới đây

1	Không tổ chức phong trào thi đua; không có báo cáo thành tích thi đua hoặc báo cáo sai nhầm mục đích để nâng cao thành tích.
2	Không thực hiện hoặc thực hiện không đạt các chỉ tiêu thi đua theo quy định của Tòa án nhân dân tối cao do nguyên nhân chủ quan.
3	Nội bộ mất đoàn kết; có công chức, viên chức, người lao động bị kỷ luật từ cảnh cáo trở lên hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đơn vị để xảy ra tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

PHẦN II. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN

1. Nguyên tắc chấm điểm

Việc chấm điểm phải thực hiện nghiêm túc, đánh giá trung thực, đúng thực chất với kết quả hoàn thành chỉ tiêu thi đua của đơn vị trong năm công tác. Căn cứ mức độ hoàn thành nhiệm vụ theo các tiêu chí đã được quy định, cách tính điểm được xác định như sau:

- Hoàn thành 100% chỉ tiêu về các mặt công tác được quy định tại các mục: Công tác thi đua, khen thưởng; công tác chuyên môn, nghiệp vụ; công tác khác (đạt tổng số điểm chuẩn quy định cho mỗi mục, tương ứng với nhiệm vụ đơn vị thực hiện được). Tổng số điểm chuẩn chung là: **900đ**. Đối với chỉ tiêu trong Bảng